

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ba Dinh

Thực hiện kế hoạch số 124/KH-ĐGS ngày 11/6/2026 của Đoàn giám sát Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi về việc giám sát công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND xã Ba Dinh báo cáo công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ba Dinh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về cộng đồng các dân tộc thiểu số tại địa phương

Xã Ba Dinh là xã miền núi nằm ở phía Tây tỉnh Quảng Ngãi, có tổng diện tích tự nhiên 97,05 km², gồm 10 thôn với 2.011 hộ, 7.293 nhân khẩu; có 02 dân tộc chủ yếu sinh sống là dân tộc Kinh và Hre. Trong đó, đồng bào dân tộc Hre chiếm 88,97%.

Các dân tộc trên địa bàn xã sinh sống đan xen, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong lao động sản xuất và đời sống sinh hoạt. Trong quá trình phát triển, đồng bào dân tộc Hre vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc như tiếng nói, trang phục truyền thống, nghệ thuật cồng chiêng, dân ca Ca chôi, Ta lêu các lễ hội truyền thống, nghề thủ công và những tri thức dân gian gắn với đời sống cộng đồng.

Những năm qua qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đặc biệt thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện, góp phần giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Những nét nổi bật về bản sắc văn hóa dân tộc

Đồng bào dân tộc Hre trên địa bàn xã Ba Dinh có đời sống văn hóa truyền thống phong phú, gắn liền với núi rừng, nương rẫy và quá trình lao động sản xuất. Trải qua nhiều thế hệ, các giá trị văn hóa truyền thống vẫn được cộng đồng gìn giữ, trao truyền và phát huy, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương.

Nổi bật trong các loại hình di sản văn hóa phi vật thể là Nghệ thuật trình diễn Chiêng Ba của người Hre, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào

Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 609/QĐ-BVHTTDL ngày 03/02/2021; Nghệ thuật trình diễn dân gian hát Ta lêu, hát Ca chôi của người Hrê được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 1667/QĐ-BVHTTDL ngày 06/3/2025. Đây là những loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc, phản ánh đời sống tinh thần, tình yêu lao động, quê hương và khát vọng của đồng bào Hrê.

Bên cạnh đó, nhiều di sản văn hóa phi vật thể của người Hrê trên địa bàn xã đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh theo Quyết định số 480/QĐ-SVHTTDL ngày 21/12/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi, gồm: Tri thức dân gian; trình diễn dân gian; Lễ cúng bến nước của người Hrê; Lễ cưới truyền thống của người Hrê; Nghề chế biến rượu cần của người Hrê; Nghệ thuật chế tác và trình diễn sáo Tlía của người Hrê; Lễ Tết truyền thống (Đênh) của người Hrê. Ngoài ra, nghề đan lát thủ công truyền thống của người Hrê được công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-SVHTTDL ngày 21/12/2023.

Trang phục truyền thống dân tộc Hrê được sử dụng trong các ngày lễ lớn, hội nghị, liên hoan văn hóa; Hệ thống nhà văn hóa thôn phát huy tốt vai trò là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Hiện nay, địa phương đang phối hợp với Bảo tàng Tổng hợp tỉnh thực hiện khảo sát, thu thập tư liệu và lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh đối với Trạm xá CK 200 Quân khu V.

Những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nêu trên hiện nay vẫn được cộng đồng dân cư gìn giữ, thực hành và phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng, các ngày lễ, tết, lễ hội truyền thống, các hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động quảng bá, phát triển du lịch của địa phương, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc Hrê và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, Đảng ủy, UBND xã Ba Dinh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; đồng thời lồng ghép nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tham mưu Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn xã Ba Dinh; tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 09/6/2026 về phát triển văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế, bảo tồn các di sản văn hoá giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã; Công văn số 760/UBND, 01/5/2026 về việc bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số năm 2026. Qua đó đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về bảo tồn, phát huy các

giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

Công tác phối hợp giữa địa phương với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc khảo sát, kiểm kê, lập hồ sơ di sản văn hóa được thực hiện thường xuyên. UBND xã đã phối hợp rà soát, thống kê các loại hình di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các nghệ nhân dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống và các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên địa bàn để phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/6/2026, UBND xã đã tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại các thôn; thường xuyên theo dõi hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng, văn nghệ dân gian. Đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện các nội dung cụ thể

2.1. Công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết đồng bào dân tộc thiểu số

Xã Ba Đình có đồng bào dân tộc Hrê chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số. Tiếng nói của đồng bào Hrê hiện nay vẫn được sử dụng phổ biến trong giao tiếp hằng ngày, sinh hoạt gia đình, cộng đồng dân cư, các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống và trong công tác tuyên truyền ở cơ sở.

Về công tác dạy học tiếng dân tộc thiểu số, hiện nay trên địa bàn xã chưa tổ chức giảng dạy chính khóa tiếng Hrê trong các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, các trường học thường xuyên lồng ghép nội dung tìm hiểu tiếng nói, văn hóa truyền thống dân tộc Hrê thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, ngày hội văn hóa dân tộc và các hoạt động trải nghiệm. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Đội ngũ giáo viên là người dân tộc Hrê hoặc có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hrê đã hỗ trợ tích cực trong công tác phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và học sinh, nhất là đối với học sinh dân tộc thiểu số ở bậc mầm non và tiểu học. Hiện nay, chưa có giáo viên chuyên trách giảng dạy song ngữ tiếng Hrê theo chương trình riêng; do đó chưa phát sinh việc thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù đối với giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Về tài liệu phục vụ bảo tồn tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số, địa phương chủ yếu khai thác các tài liệu nghiên cứu, sưu tầm về ngôn ngữ và văn hóa dân tộc Hrê do các cơ quan chuyên môn cung cấp. Tuy nhiên, nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và phổ biến tiếng Hrê còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu bảo tồn và phát huy ngôn ngữ dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, địa phương đã từng bước thực hiện số hóa các hình ảnh, tư liệu, bài hát dân ca, lễ hội truyền thống và các giá trị văn hóa của đồng bào Hrê để lưu trữ, phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục và quảng bá văn

hóa dân tộc. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ sở dữ liệu số và thư viện số về tiếng nói, chữ viết dân tộc Hrê còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về kinh phí, nhân lực và trang thiết bị.

Trong thời gian qua, nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số chủ yếu được lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các hoạt động văn hóa - thông tin và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nhìn chung, nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2.2. Công tác bảo tồn, phát huy lễ hội, nghi lễ truyền thống và nghệ thuật trình diễn dân gian

Trên địa bàn xã Ba Dinh, đồng bào dân tộc Hrê còn lưu giữ nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc như nghệ thuật trình diễn chiêng ba, hát Ta lêu, Ca chôi, các điệu múa dân vũ truyền thống, các nghi lễ gắn với đời sống văn hóa cộng đồng và các lễ hội truyền thống của đồng bào Hrê. Công tác khảo sát, kiểm kê và lập danh mục các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được địa phương phối hợp với ngành chuyên môn thường xuyên thực hiện nhằm phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian không chỉ góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn từng bước gắn với quảng bá hình ảnh địa phương phục vụ phát triển du lịch văn hóa cộng đồng.

Một số trường học trên địa bàn đã lồng ghép giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Hrê thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, hội thi văn nghệ và các chương trình trải nghiệm văn hóa dân tộc, góp phần giáo dục học sinh về truyền thống văn hóa địa phương và nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc.

Bên cạnh đó, địa phương từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu giữ hình ảnh, video, tư liệu về các hoạt động cồng chiêng, hát Ta lêu, Ca chôi, múa dân vũ và các nghi lễ truyền thống của đồng bào Hrê để phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá và bảo tồn lâu dài. Tuy nhiên, việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên sâu về di sản văn hóa phi vật thể vẫn còn gặp khó khăn do hạn chế về kinh phí và nguồn nhân lực chuyên môn.

Nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc Hrê chủ yếu được bố trí từ nguồn sự nghiệp văn hóa, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đồng thời lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan. Qua đó đã góp phần duy trì hoạt động của câu lạc bộ, tổ chức truyền dạy, thực hành và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn xã.

2.3. Công tác bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống và trang phục dân tộc

Trên địa bàn xã Ba Dinh hiện nay, đồng bào dân tộc Hrê vẫn duy trì và lưu giữ một số nghề thủ công truyền thống gắn với đời sống sinh hoạt và bản sắc văn hóa dân tộc như nghề đan lát, chế tác các nhạc cụ truyền thống. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn xã chưa thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động chuyên về nghề thủ công truyền thống. Các hoạt động sản xuất, chế tác chủ yếu được thực hiện theo quy mô hộ gia đình hoặc thông qua các nghệ nhân, người có kinh nghiệm trong cộng đồng. Mặc dù quy mô còn nhỏ nhưng đã góp phần giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Hrê và phục vụ nhu cầu sinh hoạt, lễ hội tại địa phương.

Công tác truyền dạy nghề thủ công truyền thống và trang phục dân tộc được địa phương quan tâm lồng ghép thông qua các hoạt động văn hóa, các chương trình bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và hoạt động của các nghệ nhân trong cộng đồng. Các nghệ nhân, người có uy tín thường xuyên hướng dẫn thế hệ trẻ kỹ năng đan lát, sử dụng nhạc cụ dân tộc, cách mặc và gìn giữ trang phục truyền thống trong các dịp lễ hội, sinh hoạt cộng đồng.

Địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên, học sinh, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là người dân tộc Hrê mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ lớn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội truyền thống và các sự kiện quan trọng của địa phương. Qua đó góp phần nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hóa của đồng bào Hrê.

Nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống, trang phục dân tộc chủ yếu được lồng ghép từ nguồn sự nghiệp văn hóa, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Tuy nhiên, nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc tổ chức các lớp truyền dạy, hỗ trợ phục hồi nghề truyền thống và quảng bá sản phẩm văn hóa dân tộc chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

2.4. Công tác bảo tồn và phát huy thiết chế văn hóa cơ sở ở thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số

Trong những năm qua, công tác xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn xã Ba Dinh luôn được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê.

Hiện nay, trên địa bàn xã Ba Dinh có 10/10 thôn có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa được xây dựng chủ yếu theo kiến trúc nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê, phù hợp với phong tục, tập quán và bản sắc văn hóa địa phương. Đây là nơi tổ chức các hoạt động hội họp, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê.

Các nhà văn hóa đã được đầu tư, trang bị cơ bản các điều kiện phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Nguồn vật liệu xây dựng các nhà văn hóa chủ yếu được đầu tư từ

ngân sách nhà nước thông qua các chương trình, dự án và nguồn vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, Nhân dân địa phương tích cực tham gia đóng góp ngày công lao động, hỗ trợ chỉnh trang khuôn viên, vệ sinh môi trường và bảo quản cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở.

Các nhà văn hóa thôn được trang bị cơ bản các trang thiết bị phục vụ hoạt động như bàn, ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng, khẩu hiệu, pa nô tuyên truyền và các vật dụng phục vụ hội họp. Việc khai thác và sử dụng nhà văn hóa cộng đồng nhìn chung đạt hiệu quả, trở thành địa điểm tổ chức các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các hội, đoàn thể, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật và tổ chức các lễ hội truyền thống của địa phương. Qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê.

Nguồn kinh phí thực hiện công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng và trang bị cơ sở vật chất cho các nhà văn hóa cộng đồng được bố trí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn sự nghiệp văn hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Tuy nhiên, do nhu cầu đầu tư còn lớn nên một số nhà văn hóa vẫn cần tiếp tục được nâng cấp, bổ sung trang thiết bị để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa của Nhân dân trong thời gian tới.

2.5. Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng

Hiện nay, trên địa bàn xã chưa có khu, điểm du lịch cộng đồng được công nhận và đưa vào khai thác theo mô hình du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa dân tộc Hrê thông qua các giá trị văn hóa truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

Trong thời gian qua, địa phương đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê, tạo nền tảng cho việc hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa trong tương lai. Các chính sách hỗ trợ chủ yếu được thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác xây dựng sản phẩm du lịch gắn với bản sắc văn hóa dân tộc được chú trọng thông qua việc bảo tồn, duy trì và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống như cồng chiêng, hát Ta lêu, Ca chôi, múa dân vũ của người Hrê; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu truyền thống trong các dịp lễ, tết và sự kiện chính trị của địa phương. Đồng thời, địa phương quan tâm gìn giữ các nghề thủ công truyền thống, trang phục dân tộc, các món ăn truyền thống và những nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của đồng bào Hrê nhằm phục vụ công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa địa phương.

Công tác tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Hrê được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các ngày hội văn hóa dân tộc và các sự kiện do địa phương tổ chức. Qua đó góp phần giới thiệu hình ảnh con người, văn hóa và truyền thống lịch sử của địa phương đến với du khách và các địa phương khác.

Do chưa hình thành các khu, điểm du lịch cộng đồng nên hiện nay địa phương chưa có số liệu thống kê riêng về lượng khách tham quan, khách lưu trú và doanh thu từ hoạt động du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống đang từng bước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng trong tương lai.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện

Trong thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các nội dung bảo tồn văn hóa truyền thống được triển khai đồng bộ, gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc Hrê.

Hệ thống 10/10 nhà văn hóa thôn được xây dựng theo kiến trúc nhà sàn truyền thống cùng với việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết phục truyền thống đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa ở cơ sở và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được đẩy mạnh; nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể như cồng chiêng, hát Ta lêu, Ca chôi, múa dân vũ, các nghi lễ và phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào Hrê tiếp tục được duy trì và phát huy trong đời sống cộng đồng.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp; các nhà văn hóa thôn được khai thác và sử dụng hiệu quả, trở thành nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Thông qua các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa dân tộc được nâng lên; tinh thần đoàn kết cộng đồng được củng cố; bản sắc văn hóa dân tộc Hrê tiếp tục được gìn giữ và phát huy, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và tạo nền tảng cho việc phát triển du lịch văn hóa cộng đồng trong thời gian tới. Nhìn chung, công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu bảo tồn di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay, góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Hrê.

2. Đánh giá cụ thể những khó khăn, vướng mắc và hạn chế của từng nội dung tại mục 2, phần II

2.1. Công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết đồng bào dân tộc thiểu số

- Chưa tổ chức được việc giảng dạy tiếng dân tộc Hrê một cách bài bản trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.
- Nguồn tài liệu, giáo trình phục vụ nghiên cứu, học tập và truyền dạy tiếng Hrê còn hạn chế.
- Đội ngũ giáo viên có chuyên môn giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số còn thiếu; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút và đào tạo đội ngũ này.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về kinh phí, nhân lực và trang thiết bị.

2.2. Công tác bảo tồn, phát huy hệ thống lễ hội, nghi lễ truyền thống và nghệ thuật trình diễn dân gian

- Một số loại hình văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một do số lượng nghệ nhân am hiểu và thực hành ngày càng giảm, trong khi lực lượng kế cận còn ít.
- Việc truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục.
- Công tác sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa các loại hình di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế.
- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo tồn, phục dựng và tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
- Việc gắn kết các hoạt động bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch còn ở giai đoạn ban đầu, hiệu quả chưa cao.

2.3. Công tác bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống và trang phục dân tộc

- Một số nghề thủ công truyền thống đang dần bị thu hẹp do sản phẩm công nghiệp thay thế và nhu cầu thị trường chưa ổn định.
- Thanh thiếu niên ít quan tâm học nghề truyền thống, dẫn đến nguy cơ thiếu lực lượng kế thừa.
- Chưa hình thành được các tổ hợp tác, hợp tác xã nghề truyền thống để liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống và trang phục dân tộc còn hạn chế, chưa tạo được giá trị kinh tế rõ nét.
- Nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động truyền dạy, bảo tồn nghề truyền thống còn khó khăn.

2.4. Công tác bảo tồn và phát huy thiết chế văn hóa cơ sở ở thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số

- Một số nhà văn hóa thôn đã được đầu tư xây dựng nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa còn thiếu hoặc chưa đồng bộ.
- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhà văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.
- Một số hoạt động văn hóa, văn nghệ tại nhà văn hóa chưa được tổ chức thường xuyên, nội dung sinh hoạt chưa thật sự phong phú. Việc trang bị các nhạc cụ truyền thống, trang phục dân tộc và phương tiện phục vụ bảo tồn văn hóa chưa đầy đủ.

2.5. Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng

- Địa phương chưa có khu, điểm du lịch cộng đồng được đầu tư và khai thác theo mô hình du lịch cộng đồng. Hạ tầng phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thu hút và phục vụ du khách.
- Các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng chưa được xây dựng hoàn chỉnh; hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch còn gặp nhiều khó khăn, người dân chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý và tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng.
- Nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc còn hạn chế, chưa tạo được sức lan tỏa và hiệu quả kinh tế rõ rệt.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc và hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số tại địa phương tuy đã được quan tâm triển khai nhưng chưa có nhiều nguồn lực để tổ chức thực hiện thường xuyên, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Một bộ phận người dân, nhất là thế hệ trẻ, chưa thực sự quan tâm đến việc học tập, kế thừa và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; xu hướng tiếp cận các loại hình văn hóa hiện đại ngày càng phổ biến.
- Đội ngũ nghệ nhân, người am hiểu văn hóa truyền thống ngày càng lớn tuổi, trong khi lực lượng kế cận còn ít; công tác truyền dạy chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống.
- Công tác sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa, số hóa các giá trị văn hóa truyền thống còn hạn chế; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo tồn văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu.
- Việc lồng ghép giữa công tác bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch, phát triển kinh tế địa phương chưa thật sự hiệu quả; chưa xây dựng được các sản phẩm văn hóa, du lịch mang tính đặc trưng để thu hút khách tham quan.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu văn hóa đã tác động mạnh đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho một số giá trị văn hóa truyền thống đứng trước nguy cơ mai một.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cho bảo tồn di sản văn hóa, thiết chế văn hóa và các hoạt động truyền dạy rất lớn. Chưa có nhiều cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ nghệ nhân, người có uy tín và những người trực tiếp tham gia bảo tồn, truyền dạy văn hóa truyền thống tại cơ sở.

- Điều kiện kinh tế của một bộ phận người dân còn khó khăn nên việc tham gia, duy trì các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống còn gặp nhiều trở ngại.

- Một số loại hình văn hóa truyền thống chỉ được thực hành trong các dịp lễ hội, nghi lễ hoặc sinh hoạt cộng đồng nên phạm vi bảo tồn, trao truyền còn hạn chế; nguy cơ thất truyền đối với một số giá trị văn hóa phi vật thể vẫn còn hiện hữu. Công tác nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng và số hóa các di sản văn hóa dân tộc thiểu số đòi hỏi nguồn kinh phí, nhân lực và chuyên môn cao, vượt quá khả năng của địa phương cấp xã.

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng, nhất là đối với thế hệ trẻ nhằm khuyến khích tham gia học tập, gìn giữ, thực hành và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc H'rê.

- Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian; tạo điều kiện để các nghệ nhân, người có uy tín truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống như công chiêng, hát Ta lêu, Ca chôi múa dân vũ và các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào H'rê.

- Tăng cường công tác sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, số hóa các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo tồn, lưu giữ và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; bổ sung trang thiết bị, nhạc cụ truyền thống, trang phục dân tộc phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại cộng đồng.

- Hỗ trợ bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống, khuyến khích mặc trang phục dân tộc trong các hoạt động văn hóa, lễ hội, sự kiện chính trị và sinh hoạt cộng đồng; từng bước gắn bảo tồn văn hóa với phát triển sinh kế cho người dân. Đẩy mạnh lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ nhân và lực lượng tham gia bảo tồn văn hóa tại cơ sở. Từng bước xây dựng các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương gắn với quảng bá hình ảnh quê hương Ba Đình, tạo nền tảng cho phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng trong thời gian tới.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục hỗ trợ địa phương trong công tác kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Hrê; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và các nghệ nhân tại địa phương.

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc Hrê, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm hỗ trợ các hoạt động truyền dạy tiếng nói, chữ viết, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống và trang phục dân tộc; tạo điều kiện để thế hệ trẻ tham gia học tập, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Trên đây là báo cáo công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. UBND xã Ba Đình kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Văn hóa Thể thao Và Du lịch;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu VT, VHXX (pvthe).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung